

Số: **4666** /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **30** tháng **11** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Cạn, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 336/GP-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 10687/UBND-CN ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty Cổ phần Tân Thành lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1261/TTr-STNMT ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Cạn, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Cạn, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Tân Thành; địa chỉ: số 01, phố Tây Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 65.000$ đồng/ m^3 đối với đá (đá cát kết, đá Bazan) làm VLXD thông thường;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (tạm tính):

Q là trữ lượng (quy trữ lượng địa chất) của đá vôi làm VLXD thông thường đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm là: $88.889 m^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$ (vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 4\%$ (đối với than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (88.889 m^3 \times 65.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) = 187.200.234$ đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Bản Cạn, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn chưa thăm dò phê duyệt trữ lượng. Vì vậy, Công ty Cổ phần Tân Thành không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Tân Thành về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty cổ phần Tân Thành có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ quyết toán thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Quan Sơn, UBND xã Trung Xuân có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn; Chủ tịch UBND xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Thành; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT34962).
QDKP 16-183

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ch*



Lê Thị Thìn